

SỰ TƯƠNG TÁC VÀ THÁI ĐỘ CỦA NGƯỜI HỌC ĐỐI VỚI VIỆC HỌC TIẾNG ANH TRỰC TUYẾN: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỌC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Minh Hiếu¹,
Trần Tuyên²,
Nguyễn Trường Giang³,
Nguyễn Đình Như Hà⁴⁺

¹Trường Đại học Văn Hiến Thành phố Hồ Chí Minh;

³Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

^{2,4}Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

+Tác giả liên hệ • Email: nguyenhahitc@gmail.com

Article history

Received: 07/11/2021

Accepted: 15/12/2021

Published: 20/01/2022

Keywords

Interaction, attitude, English
language, online, tesse

ABSTRACT

The study aims to investigate students' interaction and their attitudes towards learning English online. Quantitative and qualitative data were gathered from questionnaires and online interviews. Participants involved 96 learners in pre-and intermediate level of English from online classes. The findings proved that students had a positive viewpoint towards their interaction with teachers, other learners, and online course content. They appreciated the guidance and encouragement of teachers in classes. In addition, having students work in groups or with entire classes could enhance their interaction in online classrooms. Most students perceived positively about the course content which was up-to-dated and satisfied their needs. Regarding attitudes, students expressed positive opinions of feelings, behavior, and knowledge. They indicated an interest in learning online. Thus, students attended online classes more regularly and actively found more online classes to join. It was worth noticing that learning online met students' expectations and their performance could be improved. Based on the findings of the study, recommendations for the stakeholders were included.

1. Mở đầu

Sự phát triển công nghệ từ những năm 90 trong thế kỉ XX làm gia tăng việc ứng dụng và dẫn đến những thay đổi trong việc dạy và học. Học trực tuyến cũng trở nên phổ biến và là sự lựa chọn thay thế cho nhiều người học không thể tham gia các lớp học truyền thống (Means et al., 2014). Tại các trường cao đẳng và đại học, nhiều khóa học trực tuyến được tổ chức hơn. Theo nghiên cứu của Rovai và cộng sự (2005), không có sự khác biệt đáng kể giữa các lớp học ứng dụng công nghệ và lớp học truyền thống, cũng như không có sự khác biệt trong kết quả học tập của người học. Nhiều nghiên cứu đã được tiến hành để làm rõ các câu hỏi: Người học nghĩ gì về học trực tuyến? Điều gì giúp người học thành công trong môi trường học trực tuyến? Trong một nghiên cứu có liên quan, Motargy và Boghikian (2010) cho rằng điều đó phụ thuộc vào nhận thức về sự tương tác giữa người học với nhau, với người dạy, và nội dung khóa học, và thái độ của họ với học tiếng Anh trực tuyến. Do đó, nhận thức của người học về sự tương tác và thái độ học tập trở thành mối quan tâm hàng đầu của nhiều nghiên cứu.

Ở Việt Nam, nhiều trường đại học và cơ sở giáo dục ở đã ứng dụng công nghệ vào dạy và học. Tuy nhiên, giáo dục trực tuyến chỉ ở mức độ sử dụng công nghệ và không có định hướng phát triển cụ thể (Long et al., 2013). Dù nhận biết được tầm quan trọng của giáo dục trực tuyến ở Việt Nam, các nghiên cứu thực hiện về lĩnh vực này vẫn hạn chế đến thời điểm hiện tại. Trong phạm vi nghiên cứu, các câu hỏi được đặt ra như sau: (1) Sự tương tác của học viên (HV) với giảng viên (GV), những người học khác và nội dung khóa học trực tuyến như thế nào? (2) Thái độ học tập của HV khi học tiếng Anh trực tuyến như thế nào?

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái quát lịch sử nghiên cứu vấn đề

Tương tác trong học tập là sự tác động qua lại trực tiếp giữa người học với nhau, với giảng viên và với nội dung khóa học (Garrison & Shale, 1990). Tương tác ảnh hưởng đến thái độ và hành vi học tập tích cực. Trong môi trường trực tuyến, sự tương tác được hỗ trợ bởi các thiết bị thông minh (Holmberg, 1989). Qua tìm hiểu, nhóm nghiên cứu nhận thấy, mô hình về tương tác trong học trực tuyến của Anderson (2011) được xây dựng để áp dụng giải thích các yếu tố về nhận thức của người học về sự tương tác. Tác giả đề xuất rằng, sự tương tác của người học là mối quan

hàng đầu trong việc học và dạy trực tuyến. Trong giáo dục trực tuyến, 6 yếu tố quan trọng của tương tác bao gồm: tương tác giữa học sinh - giáo viên, tương tác giữa học sinh - học sinh, tương tác giữa học sinh và nội dung khóa học, tương tác giữa giáo viên và nội dung khóa học, tương tác giữa nội dung hóa học và giáo viên.

Thái độ là phản ứng của một chủ thể đối với các đối tượng khác nhau thông qua việc phát biểu, nhận xét, đánh giá (Gardner, 1985). Thái độ ảnh hưởng đến động lực, sự hài lòng và hiệu suất học tập (Visser, 2008). Trong các nghiên cứu về giáo dục, thái độ đóng vai trò quan trọng và thu hút sự quan tâm của nhiều tổ chức, nhà nghiên cứu (Cemil & Saba, 2018). Mặc dù có nhiều mô hình về thái độ đề xuất bởi các nhà nghiên cứu, mô hình ABC (Affect - Behaviour - Cognition) về tâm lý học nhận thức ban đầu của Ellis (1956) là một trong những mô hình phổ biến nhất. Mô hình ABC phân loại thuật ngữ thái độ thành ba thành phần có liên quan với nhau: cảm xúc, hành vi và nhận thức. Nghiên cứu định tính của Alex (2015) tại Đại học Walden, Hoa Kỳ nhấn mạnh tầm quan trọng của tương tác và trải nghiệm của sinh viên khi học tiếng Anh trực tuyến. Phương pháp chọn mẫu có mục đích được sử dụng để thu thập và phân tích số liệu từ 18 sinh viên của 3 khoa khác nhau qua phỏng vấn trực tuyến. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, những người tham gia đánh giá cao sự tương tác giữa sinh viên với nội dung khóa học, tiếp theo là tương tác của họ với giảng viên và những sinh viên khác.

Tại Việt Nam, Nguyen (2016) báo cáo rằng, nhận thức của người học ảnh hưởng đến thái độ, thành tích và hiệu suất học tập của họ. Phương pháp nghiên cứu hỗn hợp được áp dụng để thu thập và phân tích dữ liệu định lượng và dữ liệu định tính. Đối tượng tham gia gồm 137 sinh viên với trình độ tiếng Anh sơ trung cấp tham gia khảo sát và phỏng vấn bán cấu trúc. Kết quả đề xuất rằng, một bộ phận sinh viên lo ngại về việc thiếu tương tác khi học trực tuyến, tuy nhiên họ bày tỏ thái độ tích cực đối với việc học trực tuyến và đặc biệt quan tâm đến nội dung khóa học.

Nhìn chung, thái độ và tương tác trong học tập quyết định đến việc nâng cao năng lực tiếng Anh của người học. Cả hai yếu tố này điều chỉnh hành vi học tập phù hợp của người học trong mọi hoàn cảnh. Các nghiên cứu trên đã minh chứng được sự cần thiết của việc củng cố sự tương tác và thái độ học tập của người học đối với các khóa học, đặc biệt là tiếng Anh. Chính vì vậy, tác giả quyết định nghiên cứu đề tài này để tìm hiểu sâu hơn về thái độ và mức độ tương tác của người học đối với khóa học tiếng Anh trực tuyến.

2.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

- *Đối tượng nghiên cứu*: Nghiên cứu này được thực hiện tại Tesse.io - một trang web học tập và giảng dạy trực tuyến tại TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Tesse.io được thành lập từ tháng 11/2017 với các hoạt động chuyên về tổ chức các lớp học tiếng Anh trực tuyến, bao gồm hệ thống học điện tử (ELS) và lớp học trực tuyến tương tác đa chiều (Virtual Classroom). Đối tượng tham gia nghiên cứu bao gồm 96 HV.

- *Bảng câu hỏi khảo sát*: gồm hai phần: Câu hỏi thông tin chung và các câu hỏi có nội dung chuyên biệt về sự tương tác và thái độ của người học. Các câu hỏi sử dụng thang đo Likert đo lường để xác định ý kiến của người học từ các mức độ: 1 - Hoàn toàn không đồng ý; 2 - Không đồng ý; 3 - Trung lập; 4 - Đồng ý; 5 - Hoàn toàn đồng ý. Sử dụng Google form để gửi bảng hỏi tới các HV.

- *Phỏng vấn*: Các cuộc phỏng vấn trực tuyến bằng ngôn ngữ tiếng Việt được thực hiện trên 10 HV tình nguyện tham gia, thời gian phỏng vấn từ 25 đến 30 phút. Sau khi phỏng vấn, nhóm nghiên cứu đã gửi mỗi HV một bản ghi chép nội dung trả lời để họ xem xét và xác nhận thông tin.

- *Thời gian nghiên cứu*: tháng 11/2021.

2.3. Kết quả và bàn luận

2.3.1. Sự tương tác của học viên với giảng viên

Kết quả khảo sát thu được ở bảng 1.

Bảng 1. Thống kê mô tả về khảo sát sự tương tác của HV với GV

STT	Nội dung	Kết quả (%)						
		1	2	3	4	5	M	SD
1	GV luôn có mặt để hỗ trợ trên lớp trực tuyến	1,0	14,6	30,2	49,0	5,2	3,43	0,84
2	Phương pháp giảng dạy của GV giúp cải thiện thành tích HV	0	6,3	18,8	68,8	6,3	3,75	0,67
3	GV khuyến khích HV bày tỏ ý kiến trên lớp	2,1	4,2	21,9	52,1	19,8	3,83	0,87
4	Khi tôi gặp khó khăn trong học tập, GV chỉ dẫn tận tình	2,1	5,2	16,7	55,2	20,8	3,88	0,87
5	GV khuyến khích học tập chăm chỉ hơn	2,1	2,1	21,9	54,2	19,8	3,87	0,82
6	GV hướng dẫn phương pháp tự học hiệu quả tại nhà	0	9,4	31,3	46,9	12,5	3,63	0,82
7	Bài giảng trên nền tảng học trực tuyến của GV dễ dàng để HV có thể học	2,1	7,3	24,0	51,0	15,6	3,71	0,89

Chỉ số trung bình của mục “Khi tôi gặp khó khăn trong học tập, GV chỉ dẫn tận tình” cao nhất với 3,88 điểm (SD = 0,87). Khi được phỏng vấn, cả 10 HV (100%) bày tỏ quan điểm tích cực về sự tương tác với GV. Cụ thể, HV ý kiến như sau: “Tôi thoải mái trao đổi và chia sẻ những khó khăn trong học tập” (HV 1); “Thật vui là khi tôi không thể trả lời các câu hỏi, GV luôn kiên nhẫn và động viên tôi” (HV 2).

Chỉ số trung bình tiếp theo là 3,87 (SD = 0,82), hơn 54,2% HV cho rằng GV luôn khuyến khích họ tập chăm chỉ. Kết quả này phù hợp với các phản hồi trong phỏng vấn: “Tôi thích cách GV hướng dẫn và khuyến khích chúng tôi đặt câu hỏi. Lúc đầu học trực tuyến tôi hơi ngại nhưng sau một số buổi, tôi không ngại ngại nhờ họ giúp đỡ” (HV 1); “Tôi nghĩ rằng việc tương tác với GV rất có ích. GV khuyến tôi về ưu và khuyết điểm của tôi” (HV 6).

Một kết quả đáng chú ý là 52,1% HV đồng ý rằng, GV khuyến khích họ phát biểu ý kiến trong lớp học trực tuyến (mục 11, M = 3,83, SD = 0,87). Hơn 51% HV đồng ý các hướng dẫn của GV trên nền tảng dạy trực tuyến là dễ hiểu (mục 15, M = 3,71, SD = 0,89). Hơn 68% HV đồng ý phương pháp dạy của GV ảnh hưởng tốt đến kết quả học tập của họ. Dữ liệu từ phỏng vấn cũng chỉ ra rằng: “Trong lớp học trực tuyến, GV tạo điều kiện để chúng tôi trao đổi với các HV khác nên tôi cảm thấy thoải mái khi học” (HV 4); “Tôi có thể tham gia thảo luận trong lớp và đưa ra ý kiến” (HV 9).

Trong khi phần lớn HV đánh giá cao sự trợ giúp, phương pháp giảng dạy và sự khuyến khích của GV thì một bộ phận HV (46,9%) có ý kiến trung lập (mục 14, M = 3,63, SD = 0,89). Giá trị trung bình thấp nhất thuộc về mục 1 (M = 3,43, SD = 0,84) - HV đồng ý rằng GV sẵn sàng hỗ trợ họ trong các lớp học trực tuyến.

2.3.2 Sự tương tác của học viên với các học viên khác trong lớp

Bảng 2. Thống kê mô tả về sự tương tác của HV với các HV khác

STT	Nội dung	Kết quả (%)						
		1	2	3	4	5	M	SD
8	Tôi có thể tương tác với các HV	3,1	8,3	36,5	45,8	6,3	3,44	0,86
9	Tôi được khuyến khích tương tác với những HV khác	3,1	6,3	38,5	45,8	6,3	3,46	0,83
10	Tôi có thể thảo luận với cả lớp	5,2	5,2	24,0	52,1	13,5	3,64	0,96
11	Tôi có thể thảo luận với các nhóm nhỏ trong lớp	4,2	4,2	24,0	54,2	13,5	3,69	0,91
12	Tôi có thể trao đổi với các HV khác về nhiều chủ đề khác nhau	2,1	4,2	20,8	65,6	7,3	3,72	0,75
13	Tôi có thể trao đổi tài liệu học tập với các bạn cùng lớp	2,1	11,5	37,5	34,4	14,6	3,48	0,95
14	Tôi có thể đóng góp kinh nghiệm bản thân vào nội dung bài học	1,0	4,2	33,3	47,9	13,5	3,69	0,80

Bảng 2 thể hiện kết quả khảo sát về sự tương tác của HV với các HV khác trong lớp. Tất cả các mục từ 16 đến 22 có chỉ số trung bình trên 3,5. Đa số HV bày tỏ sự đồng tình cao trong việc giao tiếp với những người học khác (mục 20, M = 3,72, SD = 0,75). Số liệu từ phỏng vấn bổ sung thêm kết quả này: “Tôi đánh máy vào hộp chat khi thảo luận về một chủ đề hoặc ghi chú lại khi học” (HV 3); “Tôi thích tự học hơn. Tuy nhiên, các GV khuyến khích chúng tôi thảo luận với nhau trên lớp” (HV 8).

Hơn 54% HV đồng ý rằng họ đã tham gia thảo luận nhóm nhỏ khi học trực tuyến (mục 19, M = 3,69, SD = 0,91). Bên cạnh đó, 52,1% HV cũng đồng ý rằng họ có thể tham gia thảo luận trực tuyến với cả lớp (mục 18, M = 3,64, SD = 0,96). Một kết quả đáng chú ý hơn là 45% HV cảm thấy được khuyến khích khi tương tác với các HV khác trong các lớp học trực tuyến (mục 17, M = 3,75, SD = 0,67). Trong phỏng vấn, một vài ý kiến có liên quan của HV như: “Tôi nghĩ GV tạo động lực để tôi giao tiếp nhiều hơn trên lớp” (HV 1); “Lớp học sôi nổi hơn khi có thảo luận nhóm hoặc lớp” (HV 3).

2.3.3. Sự tương tác của học viên với nội dung khóa học

Bảng 3. Thống kê mô tả về sự tương tác của HV với nội dung khóa học

STT	Nội dung	Kết quả (%)						
		1	2	3	4	5	M	SD
15	Nội dung khóa học phù hợp với nhu cầu của tôi	2,1	6,3	24,0	51,0	16,7	3,74	0,89
16	Khóa học có nội dung cập nhật	1,0	7,3	31,3	40,6	19,8	3,71	0,91
17	Tôi dễ dàng tương tác nội dung khóa học bằng nhiều công cụ	1,0	9,4	31,3	42,7	15,6	3,62	0,90

18	Tôi thích sử dụng các tài liệu từ lớp trực tuyến hơn lớp truyền thống	5,2	9,4	42,7	37,5	5,2	3,28	0,90
19	Tôi có thể linh động các công việc hằng ngày khi học trực tuyến	5,2	4,2	22,9	57,3	10,4	3,64	0,92
20	Tài liệu khóa học được cập nhật lên trang web kịp thời	4,2	9,4	32,3	45,8	8,3	3,45	0,93

Bảng 3 cho thấy, kết quả nổi bật là 51% đồng ý rằng nội dung khóa học trực tuyến tại Tesse phù hợp với nhu cầu của họ ($M = 3,74$, $SD = 0,89$). Hơn 31% HV có ý kiến trung lập, 40,6% đồng ý và 19,8% HV hoàn toàn đồng ý với nhận định “Khóa học có nội dung cập nhật”. Dữ liệu từ phỏng vấn cho ra kết quả tương tự: “Nội dung học khá đầy đủ và phù hợp với trình độ của tôi” (HV 2); “Nội dung khóa học trực tuyến tại Tesse phù hợp với nhu cầu học của tôi” (HV 9).

Về tính linh hoạt của học trực tuyến, 57,3% HV đồng ý rằng họ chủ động các công việc hằng ngày khi học trực tuyến ($M = 3,64$, $SD = 0,92$). Hơn 45,8% HV đồng ý tài liệu khóa học được cập nhật lên trang web kịp thời ($M = 3,45$, $SD = 0,93$). Trong phỏng vấn, một HV cho rằng: “Tôi có thể dễ dàng xem lại nội dung khóa học trước khi quyết định tham gia. Tôi cũng có thể tải xuống các tài liệu và cuộc ghi âm buổi học sau mỗi buổi học (HV 1).

2.3.4. Khía cạnh cảm xúc trong thái độ của học viên

Bảng 4. Thống kê mô tả về khía cạnh cảm xúc trong thái độ của HV

STT	Nội dung	Kết quả (%)						
		1	2	3	4	5	M	SD
21	Tôi có hứng thú với việc học tiếng Anh trực tuyến	2,1	4,2	32,3	42,7	18,8	3,72	0,89
22	Tôi tự tin luyện tập sử dụng tiếng Anh trên lớp học trực tuyến	3,1	13,5	34,4	40,6	8,3	3,38	0,93
23	Tôi cảm thấy thoải mái với việc dùng các thiết bị thông minh để học tiếng Anh trực tuyến	2,1	8,3	32,3	45,8	11,5	3,56	0,88
24	Việc kết nối với các tài liệu học tập từ trang web rất tiện lợi	1,0	8,3	29,2	55,2	6,3	3,57	0,78
25	Tôi nhận được nhiều lợi ích từ những phản hồi của GV khi học trực tuyến	1,0	9,4	33,3	44,8	11,5	3,56	0,86
26	Học tiếng Anh trực tuyến đáp ứng kì vọng của tôi	1,0	8,3	24,0	56,3	10,4	3,67	0,82

Bảng 4 cho thấy, nhìn chung, phần lớn HV lớp tiếng Anh trực tuyến có cảm xúc tích cực ($M = 3,58$, $SD = 0,64$). Khi được hỏi liệu HV có hứng thú với việc học tiếng Anh trực tuyến hay không, hơn 42,7% số người tham gia khảo sát đồng ý với nhận định này (mục 29, $M = 3,72$, $SD = 0,89$). Kết quả từ phỏng vấn cũng phản ánh quan điểm tương tự: “Tôi quan tâm đến các lớp học tiếng Anh trực tuyến. Tôi cảm thấy các khóa học thiết kế dựa trên sở thích, yêu cầu của HV và các lĩnh vực mà chúng tôi cần cải thiện. Tôi nghĩ rằng các lớp học trực tuyến rất thú vị và thu hút” (HV 4).

Lí do của thái độ tích cực được trình bày ở mục 30, 21 và 32. Hầu hết HV (40,6%) cho biết họ tự tin hơn khi thực hành tiếng Anh trong môi trường học tập trực tuyến (mục 30, $M = 3,38$, $SD = 0,93$). HV thoải mái sử dụng thiết bị thông minh học trực tuyến (mục 31, $M = 3,56$, $SD = 0,88$). Hơn 55% HV đồng ý với nhận định “Thực tiện lợi khi truy cập tài liệu học tập từ trang web của khóa học” (mục 32, $M = 3,57$, $SD = 0,78$). Khi được phỏng vấn, một HV chia sẻ: “Học tiếng Anh trực tuyến rất thoải mái, đặc biệt là khi tôi có thể học bằng điện thoại thông minh bất cứ lúc nào” (HV 3).

2.3.5. Khía cạnh hành vi trong thái độ của học viên

Theo các nghiên cứu cùng lĩnh vực, thái độ và hành vi có mối liên hệ chặt chẽ. Do đó, việc khảo sát và đo lường khía cạnh hành vi của thái độ có một vai trò quan trọng khi tìm hiểu hành vi của HV (Kara, 2009).

Bảng 5. Thống kê mô tả về khía cạnh hành động trong thái độ của HV

STT	Nội dung	Kết quả (%)						
		1	2	3	4	5	M	SD
27	Tôi tham gia nhiều khóa học trực tuyến vì nó tiện lợi và tôi có thể học tại nhà	0	2,1	16,7	64,6	16,7	3,96	0,65
28	Tôi chủ động tìm thêm các khóa học tiếng Anh để học thêm	0	5,2	18,8	60,4	15,6	3,86	0,74
29	Tôi chủ động sử dụng tiếng Anh nhiều hơn trên lớp	0	4,2	16,2	64,6	16,7	3,94	0,69
30	Tôi tập trung chú ý vào bài giảng khi học tiếng Anh trực tiếp	1,0	14,6	32,3	47,9	4,2	3,40	0,83

31	Tôi quan tâm đến việc học tiếng Anh trực tuyến	0	15,6	30,2	51,0	3,1	3,42	0,79
32	Tôi dành thời gian làm bài tập về nhà sau khi kết thúc lớp	0	11,5	33,3	51,0	4,2	3,48	0,75

(Nguồn: Số liệu điều tra tháng 11/2021)

Bảng 5 cho thấy, HV bày tỏ thái độ tích cực thông qua hành động trong học tập ($M = 3,69$, $SD = 0,48$). Kết quả chỉ ra rằng phần lớn HV chấp nhận học tiếng Anh trực tuyến. Kết quả cũng chứng minh HV có độ tin nhiệm cao đối với các lớp học trực tuyến. Hơn 64% HV bày tỏ rằng họ học trực tuyến vì tính tiện lợi (Mục 35, $M=3,96$, $SD = 0,65$). Các ý kiến trong phỏng vấn làm rõ thêm kết quả phân tích thống kê: “*Học trực tuyến phù hợp với lịch trình làm việc của tôi. Tôi có thể chọn thời gian phù hợp, cũng rất dễ học với máy tính hoặc điện thoại*” (HV 1).

Hơn 63% HV chủ động thực hành tiếng Anh nhiều hơn trong các lớp trực tuyến, chỉ số trung bình đứng thứ hai là 3,94 ($SD = 0,69$). Mục “Tôi tìm các khóa học tiếng Anh trực tuyến khác để tham gia” thể hiện quan điểm rất tích cực khi hơn 60% HV đồng ý với nhận định này. Kết quả này được phản ánh trong cuộc phỏng vấn như sau: “*Tôi tự tin hơn khi giao tiếp với tiếng Anh. Tôi bày tỏ ý kiến của mình nhiều hơn trong các lớp học trực tuyến. Học trong môi trường trực tuyến giúp tôi có cơ hội thực hành thường xuyên mà không do dự*” (HV 1).

2.3.6. Khía cạnh nhận thức trong thái độ của học viên

Bảng 6. Thống kê mô tả về khía cạnh nhận thức trong thái độ của HV

STT	Nội dung	Kết quả (%)						
		1	2	3	4	5	M	SD
33	Thành tích của tôi cải thiện khi học tiếng Anh trực tuyến	0	1,0	8,3	66,7	24,0	4,12	0,64
34	Thái độ đối với học trực tuyến thay đổi kể từ khi tôi tham gia lớp học tiếng Anh trực tuyến	0	2,1	13,5	70,8	13,5	3,96	0,60
35	Sự tương tác HV - GV đáp ứng kì vọng của tôi	0	0	13,5	67,7	18,8	4,05	0,57
36	Sự tương tác HV - HV đáp ứng kì vọng của tôi	0	1,0	25,0	55,2	18,8	3,92	0,69
37	Sự tương tác HV - nội dung khóa học đáp ứng kì vọng của tôi	0	1,0	20,8	63,5	14,6	3,92	0,63
38	Tôi mong muốn tham gia nhiều khóa học tiếng Anh trực tuyến hơn trong tương lai	0	0	5,2	72,9	21,9	4,17	0,50

Bảng 6 cho thấy, khía cạnh nhận thức trong thái độ có điểm trung bình cao nhất ($M = 4,02$, $SD = 0,44$). Có vẻ như phần lớn những người được hỏi thể hiện tích cực khía cạnh nhận thức của thái độ. Một kết quả tích cực là 66,7% HV đồng ý rằng kết quả học tập của họ cải thiện khi học tiếng Anh trực tuyến (mục 41, $M = 4,12$, $SD = 0,64$). Kết quả này cũng được thể hiện trong cuộc phỏng vấn: “*Trong lớp học trực tuyến, tôi thường nhận được phản hồi từ GV. Phải nói rằng thành tích của tôi đã được cải thiện sau khi học trực tuyến*” (HV 3).

Phần lớn HV (71,1%) cho biết rằng, thái độ của họ đã thay đổi từ khi tham gia các lớp học trực tuyến ($M = 3,96$, $SD = 0,60$). Đồng tình với ý kiến này, một HV bày tỏ: “*Khả năng nghe nói của tôi trở nên tốt hơn. Tôi có thể nghe hiểu GV và những bạn khác khi họ nói tiếng Anh. Ban đầu, tôi chỉ nghĩ rằng học trực tuyến để luyện kĩ năng nói nhưng có vẻ như tôi có thể cải thiện cả viết và nói*” (HV 4).

2.4. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu này là HV nhận thấy sự tương tác của họ trong môi trường học tập trực tuyến rất tích cực. HV nhấn mạnh giá trị của sự tương tác với GV trong lớp học trực tiếp. Kết quả này không tương đồng với nghiên cứu của Alex (2015) vì kết quả nghiên cứu của tác giả này cho rằng HV xem trọng sự tương tác với nội dung khóa nhất trong việc học trực tuyến, tiếp theo là tương tác với GV và tương tác giữa HV - HV. Tuy nhiên, kết quả của nghiên cứu hiện tại tương đồng với nghiên cứu của Nguyen (2016) khi nhà nghiên cứu này nhận định rằng HV tương tác trực tuyến nhiều hơn. Một trong những lí do để lí giải điều này là có thể do HV người lớn có những khó khăn nhất định trong việc học và cần sự hướng dẫn của GV hơn (Mục 12, $M=3,88$, $SD=0,87$). Thêm vào đó, môi trường học trực tuyến phần nào giảm bớt sự căng thẳng khi đối mặt trực tiếp với GV.

Về thái độ, HV bày tỏ quan điểm tích cực với học tiếng Anh trực tuyến. Điều này đến từ sự tiện lợi và thoải mái khi sử dụng các thiết bị thông minh để học. Kết quả có phần tương đồng với nghiên cứu của Cemil và Saba (2018). Theo đó, HV cũng có hành vi và nhận thức tích cực. Kết quả này tương tự như nghiên cứu của Falita và Faizah (2017) rằng có mối tương quan chặt chẽ giữa nhận thức và thái độ của người học đối với việc học ngôn ngữ. Điều này được giải thích là khi người học có nhận thức tích cực, họ sẽ có thái độ tích cực đối với việc học ngôn ngữ.

3. Kết luận

Kết quả của nghiên cứu này chỉ ra rằng, sự tương tác và thái độ của HV đều tác động đến sự hài lòng và thành công của người học trong môi trường học tập trực tuyến. HV mong muốn thấy hiệu suất học tập được cải thiện khi học tiếng Anh trực tuyến. Mặc dù kết quả cho thấy nhận thức của HV về sự tương tác trong lớp học và thái độ của họ đều tích cực, họ vẫn mong muốn GV hỗ trợ nhiều hơn và dành nhiều tương tác hơn với các bạn cùng lớp. Bên cạnh đó, các tài liệu về khóa học trực tuyến nên được cải thiện để thu hút nhiều HV hơn. Nhóm nghiên cứu mong muốn đề xuất một số gợi ý để người học cải thiện chất lượng học tập. Trước hết, người học nên dành nhiều thời gian hơn để tự học vì học tại lớp chỉ là một phần của quá trình học. Hơn nữa, HV nên cố gắng áp dụng tiếng Anh của mình trong công việc và cuộc sống thực tiễn nâng cao kiến thức. GV nên duy trì tương tác với HV trong lớp học trực tuyến và có những hướng dẫn cần thiết về phương pháp tự học ở nhà. Bên cạnh đó, các cấp quản lý giáo dục nên có kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, GV và nhân viên để đáp ứng yêu cầu của từng vị trí công tác một cách tốt nhất. Các tổ chức giáo dục nên tìm hiểu nhu cầu của HV để thiết kế và cung cấp các lớp học trực tuyến hiệu quả hơn cũng như hướng dẫn cách tiếp cận dễ dàng hơn với các nguồn tài liệu học tập.

Tài liệu tham khảo

- Alex, A. N. (2015). *Students' learning experiences and perception of online course content and interaction*. Walden University. Retrieved from <https://scholarworks.waldenu.edu/dissertations/188/>
- Anderson, T. (2011). *The theory and practice of online learning (2nd ed.)*. Edmonton, AB: AU Press. Retrieved from http://biblioteca.ucv.cl/site/colecciones/manuales_u/99Z_Anderson_2008-Theory_and_Practice_of_Online_Learning.pdf
- Bali, S., & Liu, M. C. (2018). Students' perceptions towards online learning and face-to-face learning courses. *Journal of Physics Conference Series*. Retrieved from https://www.researchgate.net/publication/329379022_Students'_perceptions_toward_online_learning_and_face-to-face_learning_courses
- Cemil, I. & Saba, O. (2018). Attitude towards Mobile Learning in English Language Education. *Education Sciences*. Retrieved from https://www.researchgate.net/publication/327567461_Attitude_towards_Mobile_Learning_in_English_Language_Education
- Ellis, A. (1956). The ABC model of rational emotive therapy. In *Paper presented at the American Psychological Association (APA) Convention, Chicago*.
- Falita, G. J. & Faizah, I. (2017). EFL students' attitudes and perceptions towards English Language learning and their English language proficiency: A study from Assa'adah Islamic Boarding School, Indonesia. *Journal of Education and Learning, 11*(3), 219-228.
- Gardner, R. (1985). *Social psychology and second language learning. The role of attitudes and motivation*. London.
- Garrison, D. R., & Shale, D. (1990). A new framework and perspective. In Garrison, D. R. & Shale, D. (Eds). *Education at a distance: From issues to practice* (pp. 123-133). Malabar, FL: Robert E. Krieger.
- Holmberg, B. (1989). *Theory and practice of distance education*. London: Routledge.
- Long, L. D., Hao, V. T., & Axel, H. (2013). *Developing an active collaborative e-learning framework for Vietnam's higher education context*. Proceedings of the International Conference on e-Learning, 240-249.
- Means, B., Richards, G. & Rock, S. (2014). *Learning online: What research tells us about whether, when, and how* (1st ed.). New York, NY: Routledge.
- Motargy, Y., & Boghikian, W. S. (2010). A longitudinal comparative study of student perceptions in online education. *Interdisciplinary Journal of E-Learning and Learning Objects, 6*(10), 23-43.
- Nguyen, N. V. (2016). An investigation of Vietnamese students' learning styles in online language learning. *Journal of Science of Ho Chi Minh City University of Education, 1*(9), 25-34.
- Rovai, N. F., Joseph, D. & Nguyen, D. N. H. (2005). *Approaches and methods in language teaching*. New York, NY: Cambridge University Press.
- Visser, M. (2008). Learning under conditions of hierarchy and discipline: The case of the German Army (1939-1940). *Learning Inquiry, 2*, 127-137.